TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 27/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-DS ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Út N**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình P**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Út N trình bày**:

Ngày 30/11/2018 bà có hỏi vay dùm cho ông Phan Đình P với tổng số tiền là 35.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Khi hỏi vay thì hai bên có làm biên nhận và thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Kể từ ngày làm biên nhận đến nay thì ông P cứ hẹn và đã làm 02 tờ biên

nhận hẹn trả nợ vào các ngày 22/5/2020 và 19/8/2020 nhưng vẫn không có trả tiền vốn cũng như trả tiền lãi cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Đình P có trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày 30/11/2018 đến khi xét xử sơ thẩm.

*** Bị đơn ông Nguyễn Đình P vắng mặt**, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ là 35.000.000 đồng. Nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có cung cấp "biên nhận, ngày 30/11/2018" có nội dung "*tôi tên Nguyễn Đình P, SCMND 365727224 ở ấp L, xã T, thị xã N: có nhận vay của chị N số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) lãi suất 5%/tháng"* trong biên

nhận có chữ ký của bị đơn. Xét thấy, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến đối với các tài liệu nguyên đơn cung cấp. Ngoài ra, trong các ngày 22/5/2020 và 19/8/2020 bị đơn cũng có làm biên nhận thừa nhận còn nợ gốc và lãi của nguyên đơn chưa trả. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay còn nợ 35.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 30/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, theo biên nhận nợ các bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Do đó, đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điêu 469 của Bộ luật dân sự. Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, do mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao so với quy định nên HĐXX xác định lại mức lãi suất là 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, tiền lãi được tính cụ thể như sau: (30/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/4/2023) là 04 năm 04 tháng 11 ngày x 35.000.000 đồng x 1,66% = 30.425.000 đồng (đã làm tròn).

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Út N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Út N tổng số tiền còn nợ là 65.425.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Trong đó, tiền vốn gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 30.425.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình P chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.271.250 (*ba triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng*)

+ Nguyên đơn bà Lê Thị Út N không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 2.655.000 (*hai triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002695 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn